TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 24/**2019/HS-ST
Ngày: 24-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***:** Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 14/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 10/4/2019 đối với các bị cáo:

1. **Trương Thị V**, sinh năm 1981 tại Nghệ A; Tên gọi khác: Ng; Nơi Đăng ký HKTT: Tổ 2, ấp 5, xã Đồng N, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trương C1, sinh năm 1961 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1961; Có chồng là Lê Văn H, sinh năm 1977 (Đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/11/2018 bị Công an huyện Hớn Q xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành quyết định xử phạt; Về nhân thân: Ngày 02/02/2016, bị Công an huyện Hớn Q xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành quyết định xử phạt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lục Văn C, sinh ngày 21/9/2002 tại Bình P; Tên gọi khác: B; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 6, xã Tân H, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: (Không rõ) và bà Lục Thanh T, sinh năm 1987; Tiền án: Không; Tiền sự: 01- Ngày 19/11/2018 bị Công an huyện Hớn Q xử phạt hành chính số tiền 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Về nhân thân: Ngày 15/6/2017 bị Công an huyện Hớn Q xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Lục Văn C:* Bà Lục Thanh T, sinh năm 1987; Tổ 05, ấp 6, xã Tân H, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước. (Có)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn C:* Bà Vũ Thị Hải A, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình P. (Có)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị V bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2016, đến tháng 10/2018, V bắt đầu mua ma túy về vừa sử dụng, vừa bán lại cho các đối tượng nghiện khác để lấy tiền lời. Nguồn ma túy do V mua của đối tượng tên Tý, không rõ lai lịch ở thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Q.

Khoảng 15 giờ ngày 26/11/2018 Trương Thị V giao cho Lục Văn C 01 gói ma túy đá được dán băng keo màu đen bên ngoài trị giá 800.000đ để đi giao cho Nguyễn Minh T1. C cầm gói ma túy điều khiển xe môtô biển số 77F2-8740 đi đến điểm hẹn là đoạn đường nhựa cách ngã ba Xa C khoảng 200m (hướng đi vào xã Minh Đ) đứng chờ T1 thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ một gói ma túy trong lòng bàn tay phải của C (được niêm phong, ký hiệu là M).

Cũng trong khoảng thời gian trên, tại phòng trọ của Trương Thị V tại ấp Xa C, xã Thanh B, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang Trương Thị V đang đổ dồn 2 gói ma túy đá giá 300.000đ vào một gói giá 500.000đ để bán cho Đặng Cao P, ngoài ra lực lượng công an còn phát hiện trên mặt nệm trong phòng trọ của Trương Thị V 09 gói ma túy đá (được niêm phong, ký hiệu là M1, M2, M3) nên đã lập biên bản thu giữ toàn bộ số ma túy trên cùng một số tang vật liên quan khác.

Quá trình điều tra xác định được, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 10/2018 đến ngày 26/11/2018, thông qua số điện thoại 0373.490.513 và

0357.435.246, V đã nhiều lần trực tiếp hoặc giao chất ma túy cho Lục Văn C đi bán cho những đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

* Bán cho Hà Văn M 03 lần ma túy đá: Lần 1: Khoảng cuối tháng 10/2018, bán 01 gói giá 300.000đ; Lần 2: Cách lần 01 khoảng một tuần, bán thêm 01 gói 500.000đ; Lần 3: Khoảng giữa tháng 11/2018, 01 gói giá 600.000đ.

* Bán cho Nguyễn Minh T1 04 lần, Lần 1: Khoảng cuối tháng 10/2018; Lần 2: Khoảng đầu tháng 11/2018; Lần 3: Khoảng giữa tháng 11/2018, mỗi lần 300.000đ ma túy đá; lần 4 vào ngày 26/11/2018 C đi giao ma túy đá cho T1 và bị lực lượng công an bắt quả tang.

* Bán ma túy cho Đặng Cao P 03 lần: Lần 1: Vào trưa ngày 21/11/2018; lần 2: Trưa ngày 26/11/2018, mỗi lần 300.000đ. Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 26/11/2018, khi V đang chuẩn bị gói ma túy đá giá 500.000đ để bán cho Đặng Cao Phi thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Q, V và C đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình (Bút lục 29 – 30; 124-126).

Bản Kết luận giám định số: 377/2018/GĐKTHS và 378/2018/GĐKTHS cùng ngày 30/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,3942 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,0210 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,2104 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,5660 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Q đã truy tố bị cáo Trương Thị V và Lục Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 .

Tại phiên toà, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Thị V và Lục Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trương Thị V mức án từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lục Văn C mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số ma tuý thu giữ còn lại sau giám định M = 0,2634 gam; M2= 0,1395 gam; M3= 0,4401 gam; 01 vỏ hộp nhựa hình chữ nhật trong suốt; 01 bịch nylon miệng kéo dính trong suốt; 01 kéo bằng kim loại dài 9cm; 03 quẹt ga màu vàng, màu đỏ và màu trắng; 01 quẹt ga màu trắng bị hư; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 mảnh băng keo màu đen; 02 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt vát nhọn có kích thước dài 5,5cm và 0,4cm; 01 chai nhựa hình trụ tròn trong suốt trên nắp chai đục hai lỗ gắn một đoạn ống nhựa trong suốt và gắn một nỏ thủy tinh; 01 chai nhựa màu đỏ trên thân chai có gắn một đoạn ống nhựa trong suốt và trên nắp chai có đục một lỗ tròn. Đây là vật chứng của vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu HTC màu xám xanh, số IMEI1: 354379080352990, IMEI2: 354379080424997. Đây là công cụ Trương Thị V sử dụng để liên lạc mua bán chất ma túy nên đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Số tiền 326.000đ thu giữ của Đặng Cao P, quá trình điều tra xác định số tiền trên Phi dùng để mua ma túy của V về sử dụng nên đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.500.000đ thu giữ của Trương Thị V, quá trình điều tra xác định có 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện, số tiền còn lại là tiền của Lê Tuấn A (con của V) đưa cho V để đóng học phí cho Lê Thị Kim H (con của V) nên đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ số tiền 500.000 đồng; tuyên trả lại cho bị can V số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đối với xe môtô hiệu Dream màu nâu biển số: 77F2-8740 do Trương Thị V mua lại của một đối tượng chưa rõ lai lịch vào thời gian cuối tháng 10/2018 để sử

dụng làm phương tiện đi lại và đi bán chất ma túy cho người mua. Qua xác minh xác định xe môtô trên do bà Trần Thị Y (nay đã đổi tên thành Trần Thị Kim Y), SN: 1976, HKTT: thôn Dương Liễu T, thị trấn Bình D, huyện Phù M, tỉnh Bình Đ làm chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định khoảng tháng 9/2018, bà Yến đã cho em ruột là Trần Thị Kim O, SN: 1978, HKTT: ấp Sóc Q, xã Tân H, huyện Hớn Q xe môtô trên làm phương tiện đi lại. Đến ngày 25/10/2018, bà Oanh để xe môtô trên ở nhà bị mất trộm đến nay chưa xác định được đối tượng. Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra xác minh và xử lý xe môtô trên theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo C tranh luận: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha bỏ rơi từ nhỏ, mẹ thì không có thời gian quan tâm đến con vì phải đi bán vé số ở thành phố Hồ Chí Minh để lo cho C và em nhỏ. Do sống cùng bà ngoại đã già không hiểu tâm lý tuổi mới lớn nên dẫn đến C bỏ nhà đi sống lang thang. Bị cáo chưa đủ 18 tuổi, việc tham gia bán ma túy là do bị cáo V xúi giục. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức hình phạt 06 năm tù như đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo C không tranh luận bổ sung.

Bị cáo V không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo C: Đã hối hận xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo V: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C vì bị cáo còn nhỏ, bị cáo chỉ giúp V bán ma túy chứ không hưởng lợi gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] **Về hành vi phạm tội:**

Trương Thị V bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2016, từ tháng 10 năm 2018 V bắt đầu mua ma túy về bán để lấy tiền lời. Lục Văn C sống lang thang được Trương Thị V cho ở cùng phòng trọ, cho sử dụng ma túy và giúp V bán ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo V và C đều thừa nhận đã nhiều lần cùng nhau bán ma túy, trong đó, bán cho Hà Văn M 03 lần, Nguyễn Minh T1 04 lần, Đặng Cao P 03 lần.

Bản Kết luận giám định số: 377/2018/GĐKTHS và 378/2018/GĐKTHS cùng ngày 30/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,3942 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,0210 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,2104 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,5660 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi cùng nhau bán ma túy cho nhiều người và nhiều lần của Trương Thị V và Lục Văn C đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Q truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng vì muốn được hưởng lợi từ việc bán ma túy mang lại nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là đồng phạm, trong đó, V là người mua ma túy về bán nên V là chủ mưu còn C là người giúp sức bằng việc đi giao ma túy cho các đối tượng mua. Do vậy, V phải chịu trách nhiệm cao hơn trong đồng phạm.

[3] **Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu.

Trương Thị V: Ngày 02/02/2016 bị cáo bị xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 19/11/2018, bị Công an huyện Hớn Q xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Lục Văn C: Ngày 15/6/2017 Lục Văn C bị Công an huyện Hớn Q xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã xóa tiền sự. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 19/11/2018, bị Công an huyện Hớn Q xử phạt hành chính số tiền 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trương Thị V biết Lục Văn C chưa thành niên nhưng vẫn để C giúp bán ma túy, đổi lại V cho Lục Văn C ở cùng nhà trọ và sử dụng ma túy không phải trả tiền. Do vậy, V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Lục Văn C không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử đã cân nhắc các quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự 2015 khi đánh giá và quyết định hình phạt cho Lục Văn C, tuy Lục Văn C chưa thành niên nhưng bị cáo đã nghiện ma túy, tham gia bán ma túy nên việc áp dụng các biện pháp giáo dục khác sẽ không có tác dụng răn đe và phòng ngừa.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi của các bị cáo và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai bị cáo Trương Thị V và Lục Văn C.

[4] **Về quan điểm của đại diện viện kiểm sát**:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hai bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] **Về xử lý vật chứng**:

- Đối với số ma tuý thu giữ còn lại sau giám định M = 0,2634 gam; M2= 0,1395 gam; M3= 0,4401 gam; 01 vỏ hộp nhựa hình chữ nhật trong suốt; 01 bịch

nylon miệng kéo dính trong suốt; 01 kéo bằng kim loại dài 9cm; 03 quẹt ga màu vàng, màu đỏ và màu trắng; 01 quẹt ga màu trắng bị hư; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 mảnh băng keo màu đen; 02 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt vát nhọn có kích thước dài 5,5cm và 0,4cm; 01 chai nhựa hình trụ tròn trong suốt trên nắp chai đục hai lỗ gắn một đoạn ống nhựa trong suốt và gắn một nỏ thủy tinh; 01 chai nhựa màu đỏ trên thân chai có gắn một đoạn ống nhựa trong suốt và trên nắp chai có đục một lỗ tròn, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu HTC màu xám xanh, số IMEI1: 354379080352990, IMEI2: 354379080424997 là công cụ Trương Thị V sử dụng để liên lạc mua bán chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ.

- Số tiền 326.000đ thu giữ của Đặng Cao P là tiền dùng để mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 2.500.000đ thu giữ của Trương Thị V, quá trình điều tra xác định có 500.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ; còn số tiền 2.000.000đ là tiền riêng của gia đình bị cáo nên tuyên trả lại cho Trương Thị V.

- Đối với xe môtô hiệu Dream màu nâu biển số 77F2-8740: Chiếc xe do Trương Thị V mua của một đối tượng chưa rõ lai lịch vào cuối tháng 10/2018 làm phương tiện đi lại, do xe có liên quan đến 01 vụ trộm cắp tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh và xử lý xe môtô trên theo quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị V và Lục Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Thị V **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Thị V trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lục Văn C **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lục Văn C trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: *Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

- Tịch thu, tiêu hủy: Số ma tuý thu giữ còn lại sau giám định M = 0,2634 gam; M2= 0,1395 gam; M3= 0,4401 gam; 01 vỏ hộp nhựa hình chữ nhật trong suốt; 01 bịch nylon miệng kéo dính trong suốt; 01 kéo bằng kim loại dài 9cm; 03 quẹt ga màu vàng, màu đỏ và màu trắng; 01 quẹt ga màu trắng bị hư; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 mảnh băng keo màu đen; 02 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt vát nhọn có kích thước dài 5,5cm và 0,4cm; 01 chai nhựa hình trụ tròn trong suốt trên nắp chai đục hai lỗ gắn một đoạn ống nhựa trong suốt và gắn một nỏ thủy tinh; 01 chai nhựa màu đỏ trên thân chai có gắn một đoạn ống nhựa trong suốt và trên nắp chai có đục một lỗ tròn.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu HTC màu xám xanh, số IMEI1: 354379080352990, IMEI2: 354379080424997 và số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) của Trương Thị V; Số tiền 326.000đ (ba trăm hai mươi sáu ngàn đồng) của Đặng Cao Phi.

- Trả lại cho Trương Thị V số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Các vật chứng trên được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSHQ ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Q.

[4] Về án phí: *Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Bị cáo Trương Thị V và Lục Văn C mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lục Văn C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đoàn Thị Thu Thủy

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Hớn Q;*
- *Bị cáo và đương sự;*
- *Bộ phận HSNVCS CA Hớn Q;*
- *Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS huyện Hớn Q;*
- *Lưu hồ sơ.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Đoan **Trần Công Tài** **Lê Thành Liêm**